

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



Đối tượng đăng ký: Giảng viên Giảng viên thỉnh giảng
Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Nền móng công trình

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

- Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN ANH TUẤN**
- Ngày tháng năm sinh: 03/7/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
- Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán: Xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 135 Kha Vạn Cân, khu phố 1, phường Hiệp Bình Chánh, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh.
- Địa chỉ liên hệ: số 2 đường Võ Oanh, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
Điện thoại di động: 0983 997 793; E-mail: tuanna@ut.edu.vn
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
Từ tháng 02/2008: Chuyên viên, trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.
Từ tháng 01/2010 đến nay: Giảng viên khoa Công trình giao thông, trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.
Từ năm 2012 đến năm 2018: Phó Bí thư Chi bộ khoa Công trình giao thông, trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.
Từ tháng 4/2018 đến 8/2018: Quyền Trưởng phòng Đối ngoại, trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Từ tháng 8/2018 đến 01/2021: Bí thư Chi bộ Tổng hợp, Trưởng phòng Đối ngoại, trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

Từ 01/2021 đến 6/2021: Bí thư Chi bộ Đào tạo, Phụ trách phòng Đào tạo trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

Từ 6/2021 đến nay: Bí thư Chi bộ Đào tạo, Trưởng phòng Đào tạo, trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng phòng Đào tạo; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ cơ quan: số 2 đường Võ Oanh, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: (028) 3899 1373

8. Đã nghỉ hưu: Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 4 năm 2007, ngành: Xây dựng dân dụng và Công nghiệp
Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 16 tháng 4 năm 2010, ngành: Địa kỹ thuật Xây dựng
Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 26 tháng 4 năm 2018, ngành: Địa kỹ thuật Xây dựng
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa được công nhận

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1) Nghiên cứu đặc tính cơ lý và ứng xử của đất đá, ứng dụng trong tính toán nền móng và công trình ngầm;

(2) Nghiên cứu kỹ thuật và các giải pháp xử lý nền đất yếu cho các công trình giao thông vận tải;

(3) Giải pháp nền móng hợp lý cho công trình.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn **04** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng: **02** đề tài NCKH cấp Trường; **01** đề tài NCKH cấp Bộ.

- Đã công bố (số lượng) **35** bài báo/báo cáo khoa học, trong đó **11** bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) **01** bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản **05**, trong đó **05** thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Kỉ niệm chương Vì Thế hệ trẻ do Trung ương Đoàn TNCS HCM trao tặng năm 2009;

- Bằng khen của Liên đoàn Lao động thành phố Hồ Chí Minh vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và hoạt động công đoàn năm học 2018-2019 (Số: 81/QĐKT-LĐLĐ, ngày 17/9/2019);

- Giấy khen của Đảng ủy khối Cơ sở Bộ GTVT vì thực hiện tốt học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2019-2020 (Số: 06-QĐKT/ĐUK, ngày 19/5/2020);

- Giấy khen của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh vì đã có thành tích xuất sắc trong xây dựng và phát triển Hội liên tục nhiều năm, nhân kỉ niệm 30 năm thành lập (1990-2020) (Số: 11/KT-LHH-2020, ngày 10/6/2020);

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở năm 2017-2018 (theo quyết định số 761/QĐ-ĐHGTVT, ngày 15/11/2018); Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở năm 2018-2019 (theo quyết định số 887/QĐ-ĐHGTVT, ngày 12/11/2019); Chiến sĩ thi đua cấp Cơ sở năm 2019-2020 (theo quyết định số 763/QĐ-ĐHGTVT, ngày 18/11/2020).

16. Kỷ luật: Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên đáp ứng tiêu chuẩn và nhiệm vụ của chức danh giảng viên, giảng viên chính quy định tại Thông tư liên tịch số 36/2014/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 28/11/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập, cụ thể như sau:

- Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng: Có bằng Tiến sĩ ngành Địa kỹ thuật Xây dựng; chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm; chứng chỉ IELTS 6.0; chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao.

- Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: Có kiến thức vững vàng về các môn học được phân công giảng dạy và kiến thức cơ bản của một số môn học có liên quan trong chuyên ngành đào tạo được giao đảm nhiệm; Nắm vững mục tiêu, kế hoạch, nội dung, chương trình các môn học được phân công đảm nhiệm; Nắm bắt yêu cầu thực tiễn đối với chuyên ngành đào tạo; Chủ trì thực hiện 02 đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở và 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ đã nghiệm thu với kết quả từ đạt yêu cầu trở lên; Chủ trì 02 giáo trình và tham gia biên soạn 03 sách phục vụ đào tạo được sử dụng trong giảng dạy, đào tạo; Có 35 bài báo/báo cáo khoa học đã được công bố.

- Nhiệm vụ giảng viên: Giảng dạy, hướng dẫn và chấm đồ án, luận văn tốt nghiệp trình độ đại học và sau đại học; Chủ trì và tham gia xây dựng kế hoạch, nội dung, chương trình đào tạo các chuyên ngành thuộc ngành Kỹ thuật xây dựng Công trình giao thông; Chủ động đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của sinh viên; Tham gia tích cực các hoạt động hợp tác quốc tế và bảo đảm chất lượng giáo dục đại học; Không ngừng học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; Tham gia công tác quản lý, công tác Đảng, đoàn thể và thực hiện các nhiệm vụ khác được phân công của Nhà trường và đơn vị.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 11 năm 06 tháng (Từ tháng 01/2010).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014	0	0	0	6	338	0	338/463,9/290
2	2015-2016	0	0	0	13	241	0	241/423,7/218,7
3	2016-2017	0	0	0	11	186	0	186/308,7/218,7
03 năm học cuối								
4	2018-2019	0	0	2	4	119	0	119/300,4/60,75
5	2019-2020	0	0	2	2	165	0	165/292,5/60,75
6	2020-2021	0	0	0	2	180	45	225/294,3/60,75

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.0

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Văn Dung		X	X		10/2018-4/2019	Trường ĐH Giao thông vận tải TP HCM	13/5/2019
2	Phạm Thanh Tuấn		X	X		5/2019-11/2019	Trường ĐH Giao thông vận tải TP HCM	10/7/2020
3	Nguyễn Biện Thanh Thủy		X	X		9/2019-3/2020	Trường ĐH Giao thông vận tải TP HCM	01/02/2021
4	Nguyễn Minh Thắng		X	X		9/2019-3/2020	Trường ĐH Giao thông vận tải TP HCM	01/02/2021

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được cấp bằng TS						
1	Địa kỹ thuật	GT	NXB: Giao thông vận tải 2015	3	Tham gia	67-174	Giấy xác nhận sử dụng sách số 01/XN-ĐHGTVT ISBN: 978-604-76-0182-0
2	Nền và móng công trình	GT	NXB: Giao thông vận tải 2016	2	Tham gia	64-123	Giấy xác nhận sử dụng sách số 02/XN-ĐHGTVT ISBN: 978-604-76-0957-4
II	Sau khi được cấp bằng TS						
3	Thường thức đường sắt	GT	NXB: Giao thông vận tải, năm 2020	1	Chủ biên	Toàn bộ	Giấy xác nhận sử dụng sách số 03/XN-ĐHGTVT ISBN: 978-604-76-2026-5

4	Shield Tunneling in Soft Soil	GT	NXB: Lambert, năm 2020	2	Chủ biên	01-57	Giấy xác nhận sử dụng sách số 04/XN-ĐHGTVT ISBN: 978-620-3-19883-6
5	Soil Mechanics	GT	NXB: Lambert, năm 2021	2	Tham gia	01-24; 116-127	Giấy xác nhận sử dụng sách số 05/XN-ĐHGTVT ISBN: 978-620-3-85531-9

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau khi cấp bằng TS: **01** [4]

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được cấp bằng TS				
1	Nghiên cứu tính toán biên dạng mặt đất khi thi công hầm metro trong đất yếu thành phố Hồ Chí Minh	CN	Mã số: KH1316 Cấp quản lý: Trường ĐH thông vận tải Tp. HCM	10/2013-10/2014	26/11/2014 Xếp loại: Khá
2	Nghiên cứu các giải pháp xử lý nền đất yếu khi thi công hầm metro khu vực thành phố Hồ Chí Minh	CN	Mã số: KH1426 Cấp quản lý: Trường ĐH thông vận tải Tp. HCM	6/2015-5/2016	29/7/2016 Xếp loại: Khá
II	Sau khi được cấp bằng TS				
3	Nghiên cứu ảnh hưởng của khoáng vật Montmorillonite đến cường độ chịu nén nhằm tối ưu hoá trụ đất xi măng trong xử lý nền công trình giao thông đồng bằng sông Cửu Long	CN	Mã số: DT194071 Cấp quản lý: Bộ Giao thông vận tải	01/2019-12/2019	04/01/2020 Xếp loại: Đạt (mức A)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố:

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được cấp bằng TS							
1	Lựa chọn phương pháp thi công đường hầm metro trong điều kiện đất yếu Tp. HCM	2	X	Tạp chí Giao thông vận tải, Bộ Giao thông vận tải/ISSN 0866-7012			Số 3/2012, trang 50-52	3/2012
2	Ứng dụng công nghệ Jet Grouting phun đơn trong xử lý nền đất yếu ở Việt Nam	2	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải, trường Đại học Giao thông vận tải TPHCM/ISSN 1859 - 4263			Số 18, trang 41-45	02/2016
3	Các phương pháp tính toán cọc xi măng đất	3	X	Tạp chí Giao thông vận tải, Bộ Giao thông vận tải/ISSN 0866-7012			Số 6/2016, trang 65-68	6/2016
4	The application of Jet Grouting technology to reduce ground deformation of construction the metro line in Ho Chi Minh City	3	X	Strength of Materials and Theory of Structures/ISSN 2410-2547	ISI (ESCI)		Số 97, trang 121-132	6/2016
5	Phân tích ổn định gương hầm trong quá trình thi công khu vực thành phố Hồ Chí Minh	2	X	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng/ISSN 0866-0762			Số 10/2016, trang 78-83	10/2016
6	Kỹ thuật mô hình ly tâm trong Địa kỹ thuật	3	X	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng/ISSN 0866-0762			Số 8/2017, trang 164-167	8/2017

7	Analysis on the settlement effect of metro construction to nearby buildings in Ho Chi Minh City	3	X	Strength of Materials and Theory of Structures/ ISSN 2410-2547	ISI (ESCI)		Số 99, trang 142-150	12/2017
8	Ứng dụng phương pháp cọc xi măng đất gia cố nền đất yếu khi thi công hầm tuyến metro số 1, Bến Thành - Suối Tiên, thành phố Hồ Chí Minh	2	x	Tạp chí Xây dựng, Bộ Xây dựng/ISSN 0866-0762			Số 01/2018, trang 99-103	01/2018
II	Sau khi được cấp bằng TS							
9	Ứng dụng cọc xi măng đất gia cố nền đất yếu trong quá trình thi công và khai thác hầm đào hồ tuyến metro số 1, Bến Thành-Suối Tiên	2	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học công nghệ Giao thông vận tải lần IV/ ISBN: 978-604-76-1578-0			Trang 594-599	5/2018
10	Phân tích ổn định và biến dạng của nhà ga Bến Thành, tuyến metro số 1, Bến Thành-Suối Tiên, thành phố Hồ Chí Minh	1	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học công nghệ Giao thông vận tải lần IV/ ISBN: 978-604-76-1578-0			Trang 675-678	5/2018
11	Nonlinear FEM analysis on cement column configuration in the foundation improved by deep mixing method	2		Strength of Materials and Theory of Structures/ ISSN 2410-2547	ISI (ESCI)		Số 100, trang 18-26	6/2018
12	Study on Using Laboratory Model to Research for	4		IEEE International Conference	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế thuộc danh mục Scopus		Trang 121-127	9/2018

	Bearing Capacity of Soft Ground Improved by Deep Cement Mixing Columns due to Embankment Load with Different Montmorillonite Contents			“Quality Management, Transport and Information Security, Information Technologies/ ISBN:978-1-5386-6757-6				
13	An analysis of raft thickness in high-rise buildings	2		Strength of Materials and Theory of Structures/ ISSN 2410-2547	ISI (ESCI)		Số 102, trang 13-24	6/2019
14	Assessment of non-Linear regression approach for back-analysis on tunneling induced surface settlement-A case study in Ho Chi Minh city	3		Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải/ ISSN 1859 - 4263			Số 33, trang 32-38	8/2019
15	Soil displacements due to TBM tunnelling in Ho Chi Minh city - Vietnam	8		Proceedings of the European on Soil Mechanics and Geotechnical Engineering XVII/ISBN 978-9935-9436-1-3			Trang 01-08	9/2019
16	Evaluation on stress distribution, deformation rate in embankment and soft soil reinforced concrete pile combined geotextile below	2	X	Strength of Materials and Theory of Structures/ ISSN 2410-2547	ISI (ESCI)		Số 103, trang 17-32	12/2019

	the embankments in geological conditions Mekong Delta							
17	The application of finite element method to analyse passive failure and deformation mechanisms of soil in front of tunnel face	1	X	Fifth International Congress on Information and Communication Technology, Advances in Intelligent Systems and Computing/ ISBN 978-981-15-5859-7	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế thuộc danh mục Scopus, Citescore = 0.9		Số 1184, 155-163	02/2020
18	Establishing a graphical method for calculation of raft thickness in piled raft, pile group and raft foundation	2		Conference Proceedings of 2020 IEEE 3rd International Conference on Information and Computer Technologies (ICICT)/ISBN-13: 978-1-7281-7283-5	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế thuộc danh mục Scopus		Tập 3, trang 320-325	3/2020
19	Analysis of stress-strain behaviours and stability of the ground around the tunnel in Ho Chi Minh city during the construction stages	1	X	Conference Proceedings of 2020 IEEE 3rd International Conference on Information and Computer Technologies (ICICT)/ISBN-13: 978-1-7281-7283-5	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế thuộc danh mục Scopus		Tập 3, trang 356-360	3/2020
20	2D Finite Element Analysis for the Application of	2	X	Conference Proceedings of 2020 IEEE 3rd	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế thuộc danh mục Scopus		Tập 3, trang 376-379	3/2020

	Deep Soil Mixing Column for Reinforcement of Soft Ground Surrounding Deep Excavation			International Conference on Information and Computer Technologies (ICICT)/ISBN-13: 978-1-7281-7283-5				
21	Study on Using Fly Ash for Fly Ash - Soil Piles in Reinforcing Soft Ground	4	X	Civil Engineering and Architecture/ISSN 2332-1121	Scopus Citescore = 0.6, Q3		Tập 8, số 5, trang 1074 - 1085	10/2020
22	Giảm thiểu ảnh hưởng khi thi công hầm TBM tới công trình lân cận bằng giải pháp gia cố cọc khoan nhồi đường kính nhỏ	2	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải/ ISSN 1859 - 4263			Số 38, trang 43-51	11/2020
23	Nghiên cứu ảnh hưởng của các thông số trong mô hình Mohr - Coulomb đến độ lún của móng cọc đài bè phân tích bằng phương pháp phần tử hữu hạn	2	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải/ ISSN 1859 - 4263			Số 38, trang 59-66	11/2020
24	Study on Stress Distribution in Soft Ground Consolidated with Deep Cement Mixing Columns under Road Embankment	2	X	Civil Engineering and Architecture/ISSN 2332-1121	Scopus Citescore = 0.6, Q3		Tập 8, số 6, trang 1251 - 1265	12/2020
25	Establishing the correlation of the vertical and horizontal passive failure	2	X	Strength of Materials and Theory of Structures/	ISI (ESCI)		Số 105, trang 33-47	12/2020

	pressure in front of constructed TBM tunnels face			ISSN 2410-2547				
26	3D Finite Element Analysis of Pile Behavior Inside the Deep Excavation in Soft Soil	2		International Journal of Engineering Research & Technology (IJERT)/ ISSN 2278-0181			Tập 10, số 01, trang 5-10	01/2021
27	Research of Characteristics of Deep Cement Mixing Columns in Treatment of Soft Soil	2	X	International Journal of Engineering Research & Technology (IJERT)/ ISSN 2278-0181			Tập 10, số 01, trang 707-711	01/2021
28	Nghiên cứu ảnh hưởng của chiều sâu đặt hầm đến trạng thái ứng suất biến dạng của nền đất yếu xung quanh hầm có móng cọc phía trên	2	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải/ ISSN 1859 - 4263			Số 39, trang 59-65	02/2021
29	Nghiên cứu giải pháp ổn định mái dốc bờ kè công trình cảng cá Sông Đốc, Cà Mau trong điều kiện biến đổi khí hậu	3	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải/ ISSN 1859 - 4263			Số 39, trang 66-73	02/2021
30	A Novel Approach to Use Soil-Cement Piles for Steel Sheet Pile Walls in Deep Excavations	3	X	Civil Engineering and Architecture/ ISSN 2332-1121	Scopus Citescore = 0.6, Q3		Tập 9, số 2, trang 301 - 316	3/2021
31	Study on Tunnel Face Failure	2	X	International Journal of			Tập 5, số 2/2021, trang 9-16	3-4/2021

	Mechanism in Two-Layer Soils			Scientific Research in Civil Engineering/ ISSN 2456-6667				
32	Regression analysis following Levenberg - Marquardt algorithm to estimate elastic modulus of sandy clay embankment	2	X	Civil Engineering and Architecture/ ISSN 2332-1121	Scopus Citescore = 0.6, Q3		Tập 9, số 3, trang 842-852	5/2021
33	Phân tích sức chịu tải của cọc bê tông cốt thép ứng suất trước thi công bằng phương pháp ép nhồi cọc vào hố khoan vữa xi măng	2	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải/ ISSN 1859 - 4263			Số 40+41, trang 128-138	5/2021
34	Ứng dụng giải pháp khoan trộn vữa áp lực cao để ngăn dòng thấm dưới chân tường vây khi thi công hố đào trong đất cát	2	X	Tạp chí Khoa học công nghệ Giao thông vận tải/ ISSN 1859 - 4263			Số 40+41, trang 181-191	5/2021
35	The effect of moisture and fine grain content of resilient modulus of sandy clay embankment roadbed	2	X	Engineering, Technology & Applied Science Research/ ISSN 2241-4487	ISI (ESCI) IF = 1.4491		Tập 11, số 3, trang 7118 - 7124	6/2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **07** bài, gồm các bài [16], [21], [24], [25], [30], [32], [35].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

Bảng sáng chế “Hệ thống máy nghiền và kích hoạt các vật liệu rời”, do Cơ quan sở hữu trí tuệ Liên bang Nga cấp tháng 6/2021, mã số RU2750191, nhóm tác giả Kravchenko I.G. (RU), Erofeev M.N. (RU), Trostin V.P (RU), Kondrashchenko V.I. (RU), Fedorov A.O. (RU), **Nguyen Anh Tuan** (VN), Nguyen Trong Tam (VN), Tran Thi Mong Thu (VN).

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: Không có.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Chủ trì xây dựng chương trình đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Xây dựng Đường sắt - Metro; tham gia xây dựng chương trình đào tạo thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng Công trình thủy, ngành Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông, thuộc trường Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh.

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh , ngày 13 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



TS. Nguyễn Anh Tuấn